

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY TÍN HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY TÍN HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIN HUNG GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400852330

3. Ngày thành lập: 15/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 21 Cụm Công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0904111688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Sản xuất máy luyện kim	2823
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
12.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
13.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
14.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Đào tạo trung cấp	8532
20.	Đào tạo cao đẳng	8533

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
30.	Sản xuất sợi	1311
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
33.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
34.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
45.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
48.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
49.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
50.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
51.	Phá dỡ	4311
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá	4610
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

54.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
59.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
60.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Đào tạo sơ cấp	8531
68.	Không hoạt động trong lĩnh vực đầu giá tài sản	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG VIẾT LƯU	147 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	64.000	640.000.000	8,000	122109607	
			Tổng số	64.000	640.000.000	8,000		

2	TRƯƠNG VIẾT CÔNG	Số nhà 147 đường Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	304.000	3.040.000.000	38,000	121176112	
			Tổng số	304.000	3.040.000.000	38,000		
3	ĐỖ THỊ HIỀN	SN 707 Đường Lê Lợi, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	121295101	
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		
4	ĐÀM THẾ HÙNG	SN 107 Đường Nguyên Hồng, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	64.000	640.000.000	8,000	120000546	
			Tổng số	64.000	640.000.000	8,000		
5	TRỊNH THỊ THẢO	Thôn Dăm, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	64.000	640.000.000	8,000	121977340	
			Tổng số	64.000	640.000.000	8,000		
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	Thôn Dung, Xã Hương Gián, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	12,000	121448936	
			Tổng số	96.000	960.000.000	12,000		
7	NGUYỄN VĂN NGỌC	Thôn Tân Mỹ, Xã Đồng Sơn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	128.000	1.280.000.000	16,000	121488781	
			Tổng số	128.000	1.280.000.000	16,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/12/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122153904

Ngày cấp: 01/10/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Si, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Si, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang